TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2022/HNGĐ-ST.
Ngày: 27-10-2022.
V/v: Xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH - TỈNH LÂM ĐỒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đới Văn Học.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hoa;
Ông Bùi Ngọc Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Giáp Thị Thu Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh tham gia phiên tòa: Ông K' Dem – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 205/2022/TLST- HNGĐ ngày 08-7-2022 về việc: "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26-9-2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2022/QĐST-DS ngày 10-10-2022; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Trầm Thạch T; sinh năm 1975.
Địa chỉ: Đường số 7 khu công nghiệp S, xã B, huyện T, tỉnh Đ.

Bị đơn: Ông Bùi Thế V; sinh năm 1976.
Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện D, tỉnh L.

Bà T vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt; ông V vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai, bà Nguyễn Trầm Thạch T trình bày: Bà và ông V tự nguyện kết hôn năm 1999, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đinh Lạc. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống, từ đó đến nay đã sống ly thân. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Bùi Ngọc Phương U, sinh năm 1999 và Bùi Vĩnh K, sinh năm 2000. Khi ly hôn, các con đều đã trưởng thành và hoàn toàn khỏe mạnh nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận chia tài sản chung; tài cho vay chung và tài sản nợ chung không có. Khi ly hôn không yêu cầu giải quyết về tài sản.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay ông Bùi Thế V đều vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình và Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử cho bà Nguyễn Trầm Thạch T được ly hôn ông Bùi Thế V; Bà T chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu và xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm nay và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn Trầm Thạch T là nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Bùi Thế V là bị đơn vắng mặt mặc dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông V tự nguyện kết hôn năm 1999, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đinh Lạc. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống, từ đó đến nay đã sống ly thân. Bà T xác định hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay ông V đều không có mặt nên không có lời trình bày về nội dung này. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà T và ông V đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà T cương quyết xin ly hôn. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Xử cho bà T và ông V được ly hôn là phù hợp.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Bùi Ngọc Phương U, sinh năm 1999 và Bùi Vĩnh K, sinh năm 2000, hiện nay các con đều đã trưởng thành và hoàn toàn khỏe mạnh nên không đề cập giải quyết là phù hợp.

[4] Về tài sản: Theo bà T trình bày thì vợ chồng không có tài sản chung; tài sản cho vay chung và nợ chung không có. Khi ly hôn không yêu cầu giải quyết về tài sản. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay ông V đều không có mặt nên không có lời trình bày về nội dung này nên không đề cập giải quyết về tài sản là phù hợp.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 144; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án

phí, lệ phí Tòa án. Bà T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 144; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1) Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Trầm Thạch T và ông Bùi Thế V được ly hôn.

2) Về án phí: Bà Nguyễn Trầm Thạch T chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0006726 ngày 08-7-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh. (bà T đã nộp đủ án phí).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Di Linh;
- Các đương sự (để thi hành)
- Chi cục THADS Di Linh;
- UBND xã Đinh Lạc;
- Lưu hồ sơ; Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đới Văn Học